

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK
Bản án số: 132/2021/HS-PT
Ngày: 10/5/2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung

Ông Nguyễn Huôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đ diện Viện K sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/HS-PT ngày 05/3/2021 đối với: Bị cáo Mai Trọng T phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K phạm tội: “Tổ chức đánh bạc”; Các bị cáo Châu Văn H, Trần Nguyên Q, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Tống Thị N, Nguyễn Thị Thg, Văn Đình Tn phạm tội: “Đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Đức Th**, sinh ngày 21/01/1967 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn Đ và con bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có vợ là Đỗ Thị B và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2004, bị Công an huyện Krông Ana, tỉnh Đăk Lăk xử phạt số tiền 2.000.000đ về hành vi cầm đồ trong sòng bạc, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019, đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Mai Trọng T**; sinh ngày 02/02/1970 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Trọng P (đã chết) và bà Hoàng Thị T; có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 23/8/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt số tiền 5.000.000đ về hành vi đánh bạc tại bản án số 31/HSST ngày 23/8/2004.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Văn V; sinh ngày 15/7/1978 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 08/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị K; có vợ là Lê Thị O và 02 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/4/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 01 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc”, tại bản án số 01/2013/HSST ngày 22/01/2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019, đến ngày 17/01/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Đỗ Đình K; sinh ngày 03/10/1976 tại tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Đình L (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Ngô Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách 18 tháng tại bản án số 124/2016/HSST. Đến ngày 27/11/2017 chấp hành xong thời gian thử thách án treo. Bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019, đến ngày 18/03/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Châu Văn H; sinh ngày 10/11/1971 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn K và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Đặng Thị N và 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Năm 2009, bị công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi đánh bạc. Năm 2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt cải tạo không giam giữ 01 năm về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 176/2011/HSPT ngày 12/7/2011.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Cù Ngọc T1 (tên gọi khác: T); sinh ngày 02/02/1982 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn H, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông;

trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn C và bà Trần Thị T; có vợ là Phan Trương Huyền T và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: - Ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời gian thử thách là 02 năm. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

- Tại quyết định đình chỉ V án đối với bị can số 07/KSĐT-HS ngày 21/3/2016 của Viện trưởng Viện K sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về hành vi “Đánh bạc” đối với Cù Ngọc T1 với lý do chuyển biến của tình hình.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Trịnh Văn G; sinh ngày 10/4/1974 tại tỉnh Bắc Ninh; nơi cư trú: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn S và bà Bùi Thị S; có vợ là Nguyễn Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 11/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Nguyễn Hữu Tg (tên gọi khác: C); sinh ngày 05/5/1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P và bà Trần Thị C (đã chết); có vợ là Đỗ Thị L và 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Võ Hg; sinh ngày 15/12/1966 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ L và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị H và 06 con, con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: Tống Thị N; sinh ngày 01/01/1960 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Hoa; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông

Tổng Văn T và bà Lê Thị Đ (đều đã chết); có chồng là Võ H và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1982, con nhỏ nhất sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/5/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, tại bản án số 124/2016/HSST.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. Họ và tên: **Văn Đình Tn**; sinh ngày 09/7/1987 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Văn Đình T và bà Phan Thị R (đã chết); có vợ là Phạm Thị C và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. Họ và tên: **Trần Nguyên Q**; sinh ngày 28/7/1988 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn D, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị N; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/01/2014, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 04 tháng 16 ngày về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. Họ và tên: **Nguyễn Thị Thg**; sinh ngày 22/4/1971 tại tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh N (đã chết) và bà Lô Thị K; có chồng là Trần Thế P (không đăng ký kết hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 26/9/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xử phạt 01 năm cải tạo không giam giữ tại bản án số 270/2011/HSST về tội “Đánh bạc”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/12/2019, đến ngày 29/12/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thg*: Luật sư Vũ Trọng T thuộc Văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Ngoài ra, trong V án còn có 22 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ V án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung V án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 09/12/2019, Đoàn Đức Th và Nguyễn Văn V bàn bạc, thống nhất cùng đứng ra tổ chức mở sòng bạc đánh xóc đĩa và lấy địa điểm nhà của Th ở Thôn Q, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk để cho mọi người đến tham gia đánh bạc thu tiền xâu. Sòng bạc tổ chức đến ngày 17/12/2019, do người đến tham gia đánh bạc ngày một đông nên Th và V thống nhất cách thu tiền xâu cứ một ván cái xóc mà ra kết quả 03 mặt trắng thì sẽ thu 05% tổng số tiền thắng ván đó. Lúc này, bên cạnh Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V cho Ngô Duy X vào sòng bạc thu tiền xâu thì Mai Trọng T đã trực tiếp cho Đỗ Đình K đứng ra thu tiền xâu và chung chi thắng thua cho con bạc, cho Nguyễn Văn Qn bán nước, thuốc lá phục V cho việc đánh bạc và cho Nguyễn Thành M vào đánh bạc. Th, quy định mỗi người đến tham gia đánh bạc phải đóng tiền xâu là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Tiền thu xâu, Th và V dùng để trả tiền thuê nhà, thuê X. Sau khi trừ chi phí số tiền còn lại trong mỗi buổi tổ chức đánh bạc được chia đều. T trả tiền công cho K, Qn, mỗi người số tiền 100.000 đồng đến 200.000 đồng/01 buổi. Quá trình tổ chức, T còn làm cái Senkô cùng với Nguyễn Thành M.

Ngày 19/12/2019, Đoàn Đức Th chuyển địa điểm đến thuê nhà của Nguyễn Văn Đ ở số thôn, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk làm nơi tổ chức đánh bạc với số tiền 1.000.000 đồng/01 buổi, Đ đồng ý. Th chuẩn bị bát và ghế, phân công cho X vào làm hồ lý; V chuẩn bị chén, đĩa, bài, đồ đạc vị và bàn cái Senko; còn T phân công cho K làm “Hồ lý”; Qn vào bán nước, thuốc; M làm cái Senkô. Tham gia đánh bạc gồm: Châu Văn H, Phạm Văn U (là người xóc cái) Nguyễn Văn B, Nguyễn Huy V1, Văn Đình Tn, Võ Hg, Châu Văn H, Đỗ Quý Tr, Đoàn Duy P, Huỳnh Vĩnh Ng, Nguyễn Công Huỳnh, Trần Nguyên Q, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Tiến Khả, Nguyễn Hữu Tg, Trần Hà V2, Đào Đình Nh, Trương Ngọc H2, Võ Quang Dg, Mai Quốc Cg, Tống Thị N, Lô Thị Khg, Nguyễn Thị Thg, Đinh Văn Qe, Võ Quang S, Trần Văn Dh và Trần Hữu Pu đặt cược thắng thua bằng tiền xuống chiếu bạc theo hai cửa chẵn và lẻ; T và M làm cái Senko sử dụng kết quả xóc đĩa cho các con bạc đặt cược bằng tiền xuống bàn cái Senko. Còn Lê Thị Kim A, Nguyễn Ngọc Nguyên Hi, Nguyễn Văn Ha, Trương Ngọc Lm, Nguyễn Tm, Đặng Thị Ngc, Mai Văn Tru, Trần Văn Hng, Nguyễn Văn Tha, Nguyễn Văn Hg ngồi xem không tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh xóc đĩa và cách thắng, thua được quy định như sau:

Những người tham gia chơi sẽ có một người đứng ra làm cái, những người còn lại là người đặt cược. Đầu tiên, người xóc cái sẽ bỏ 4 con xúc xắc vào cái đĩa sành và lấy cái chén sành úp lại, sau đó lắc đều mấy cái và đặt xuống tám nệm lót ghế, người chơi bắt đầu đặt vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Sau đó, người xóc cái sẽ mở chén để tính thắng, thua và chung tiền theo tỉ lệ 1-1. Nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn và kết quả ra là chẵn thì người chơi thắng; nếu người chơi đặt tiền ở cửa chẵn nhưng kết quả ra là lẻ thì người chơi thua và ngược lại. Kết quả là chẵn khi 04 con vị xuất hiện các trường hợp sau: 04 mặt trắng; 04 mặt đen hoặc 02 mặt trắng; 02 mặt đen. Kết quả lẻ

khi 04 con vị xuất hiện trong các trường hợp sau: 01 mặt trắng và 03 mặt đen hoặc 03 mặt trắng và 01 mặt đen.

Hình thức đánh senkô và cách thức thắng, thua được quy định như sau: Người làm cái senkô cũng là một người chơi trong sòng bạc, người làm cái senkô vẽ 04 lá bài tú lơ khơ bao gồm 01 con bài bốn trắng, 01 con bài bốn đen, 01 con bài ba trắng, 01 con bài ba đen theo kết quả xóc bốn con vị của việc xóc đĩa. Sau khi người làm cái xóc đĩa xóc bốn con vị, người tham gia cá cược có T đặt cược chắn lẻ hoặc đặt cược senkô hoặc có T đặt cược cả hai hình thức chắn lẻ và senkô. Nếu đặt bốn đồng đen hay bốn đồng trắng thì tỉ lệ thắng, thua là 1 ăn 9, nếu đặt ba đồng đen hoặc ba đồng trắng thì tỉ lệ thắng, thua sẽ là 1 ăn 3.5.

Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc **số tiền 96.320.000 đồng** (Chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng), thu giữ trên người các bị cáo **90.560.000 đồng** (chín mươi triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

- Thu giữ tang vật gồm: 01 tấm bạt nhựa màu xanh kích thước 7,26m x 1,55m; 01 đĩa sứ bị vỡ; 01 chén nhựa màu trắng có hoa văn; 04 con vị; 52 lá bài Tú Lơ Khơ; 02 tấm bạt màu xanh kích thước 39cm x 39cm; 01 miếng gỗ kích thước 12,5cm x 15,5cm; 01 thanh gỗ dài 20cm; 01 ống kim loại tròn dài 10cm; 01 ly nhựa màu vàng; 01 túi dây thun cao su; 10 ghế nhựa màu đỏ.

- Vật chứng thu giữ gồm:

+ Thu giữ của Mai Trọng T 01 xe mô tô Wave màu xanh biển số 47L1-84XX; thu giữ của Đỗ Quý Tr 01 xe mô tô mang nhãn hiệu Future màu nâu – vàng biển số 47L1-038.XX; Thu giữ của Văn Đình Tn 01 xe mô tô nhãn hiệu Attila màu đỏ biển số 47L1-059.XX.

+ 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Samsung màu trắng (loại màn hình cảm ứng) thu giữ trên người Nguyễn Văn V; 01 điện thoại di động mang nhãn hiệu Huawei màu xanh (loại màn hình cảm ứng) thu giữ trên người Mai Trọng T.

Bên cạnh đó, cơ quan Công an còn thu giữ trên người của Đoàn Đức Th 3.000.000 đồng; Lê Thị Kim A 55.700.000 đồng; Nguyễn Văn Tha 6.050.000 đồng; Đặng Thị Ngọc 4.000.000 đồng; Đỗ Quý Tr 25.000.000 đồng; Trần Nguyên Q 30.000.000 đồng; Võ Quang Dg 28.000.000 đồng; Đào Đình Nh 50.000 đồng; Ngô Duy X 4.700.000 đồng; Mai Vân Tru 490.000 đồng. Số tiền này không chứng M được sử dụng vào việc đánh bạc.

Qua quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

*** Hành vi của các bị cáo tổ chức đánh bạc:**

Bị cáo Đoàn Đức Th đã cùng bị cáo Nguyễn Văn V đứng ra tổ chức đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa được thua bằng tiền và thu tiền xâu của các con bạc. Ban đầu, địa điểm sử dụng cho việc đánh bạc là tại nhà Th, ở Thôn Q, xã E, huyện K; đến ngày 19/12/2019 thì chuyển địa điểm đến nhà bị cáo Nguyễn Văn Đ. Các bị cáo đã thuê bị cáo Đỗ Đình K, Ngô Duy X thu tiền xâu, cho Nguyễn Văn Qn vào bán nước, chuẩn

bị bắt, ghe phục V cho việc đánh bạc. Th còn sử dụng số tiền 10.000.000 đồng để đầu tư cho các con bạc vay lấy lãi nhưng chưa cho vay. Khi bắt quả tang, Th bị thu giữ trên người 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn V đã cùng bị cáo Đoàn Đức Th bàn bạc tổ chức sòng bạc xóc đĩa để thu tiền xâu. Ban đầu, sòng bạc được tổ chức tại nhà Đoàn Đức Th thì V chuẩn bị bát, đĩa. Sau đó sòng bạc được chuyển đến nhà của Nguyễn Văn Đ. Đến ngày 19/12/2019 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Bị cáo Mai Trọng T đã cho Đỗ Đình K vào sòng bạc để làm “Hồ lý”, cho Nguyễn Văn Qn vào bán thuốc, nước, cho Nguyễn Thành M vào tham gia sòng bạc. Như vậy, T đã cùng bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V tổ chức đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính.

Bị cáo Đỗ Đình K được bị cáo Mai Trọng T gọi điện thoại nói tham gia sòng bạc để làm công việc “Hồ lý” và được T hứa hẹn trả công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng/ngày nên K đồng ý. Khi sòng bạc còn đang hoạt động ở nhà Đoàn Đức Th thì K đã làm “Hồ lý” một lần. Sau đó sòng bạc chuyển đến nhà Nguyễn Văn Đ và đến ngày 19/12/2019 thì bị cơ quan Công an bắt quả tang.

Bị cáo Ngô Duy X được Đoàn Đức Th cho làm “Hồ lý” cùng với Đỗ Đình K tại sòng bạc. Khi bị bắt quả tang, X bị thu giữ số tiền 4.700.000 đồng, số tiền này không dùng cho việc đánh bạc.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ khi được Đoàn Đức Th gọi điện thoại vào ngày 19/12/2019 để hỏi thuê nhà mục đích tổ chức đánh bạc với giá thuê là 1.000.000 đồng/ngày thì Đ đã đồng ý. Cùng ngày thì sòng bạc của Th bị bắt quả tang, lúc này Đ không có nhà, không biết việc các con bạc đánh bạc cụ T như thế nào.

Bị cáo Nguyễn Văn Qn được Mai Trọng T đồng ý cho mang nước, thuốc lá vào nhà Nguyễn Văn Đ bán phục V cho các con bạc vào ngày 19/12/2019. Cùng ngày thì sòng bạc bị bắt quả tang, Qn bị thu giữ trên người số tiền 110.000 đồng từ việc bán nước, thuốc lá.

*** Hành vi của các bị cáo đánh bạc:**

Bên cạnh hành vi tổ chức đánh bạc, bị cáo Mai Trọng T còn sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để làm cái Senko; bị cáo Nguyễn Thành M sử dụng 13.000.000 đồng cùng với Mai Trọng T làm cái Senko; bị cáo Phạm Văn U sử dụng 2.600.000 đồng để cầm cái xóc đĩa; bị cáo Châu Văn H sử dụng 3.000.000 đồng để cầm cái xóc đĩa; bị cáo Trần Văn Dh mang theo 12.350.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Văn B mang theo 200.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Huy V1 mang theo 1.050.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Văn Đình Tn mang theo 2.450.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Võ Hg mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đỗ Quý Tr mang theo 5.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Huỳnh Vĩnh Ng mang theo số tiền 6.000.000 đồng, cho bị cáo Đoàn Duy P mượn 2.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng dùng để đánh bạc; bị cáo Đoàn Duy P dùng số tiền 2.000.000 đồng mượn của Huỳnh Vĩnh Ng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Công Hh mang theo số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc;

bị cáo Trần Nguyên Q mang theo 9.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Cù Ngọc T1 mang theo 1.350.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trịnh Văn G mang theo 2.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Tiến Ka mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Hữu Tg mang theo 4.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trần H V2 mang theo 1.300.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đào Đình Nh mang theo 1.150.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trương Ngọc H2 mang theo 460.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Võ Quang Dg mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Mai Quốc Cg mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Tống Thị N mang theo 400.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Nguyễn Thị Thg mang theo 1.500.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Đinh Văn Qe mang theo 7.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Võ Quang S mang theo 1.000.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Trần Hữu Pu mang theo 700.000 đồng để đánh bạc; bị cáo Lô Thị Khg mang theo 2.000.000 đồng để đánh bạc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana kết luận giá trị căn phòng khách nhà Nguyễn Văn Đ, nơi tổ chức cho các con bạc đánh bạc có giá trị là 35.633.520 đồng. Đây là tài sản chung của Nguyễn Văn Đ và vợ là Phạm Thị Nm.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 29/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Krông Ana, kết luận giá trị xe mô tô Future, nhãn hiệu Honda màu nâu – vàng biển số 47L1-038.XX trị giá 7.000.000 đồng; xe mô tô Attila, nhãn hiệu SYM màu đỏ biển số 47L1-059.XX trị giá 3.000.000 đồng; xe mô tô Wave màu xanh biển số 47L1-84XX trị giá 4.000.000 đồng. Các xe mô tô này là tài sản chung của vợ chồng các bị cáo.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 06/1/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125, Điều 260, Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

[I] Tuyên bố:

Bị cáo Mai Trọng T phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K phạm tội “Tổ chức đánh bạc”;

Các bị cáo Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Tống Thị N, Văn Đình Tn, Nguyễn Thị Thg, Trần Nguyên Q phạm tội “Đánh bạc”.

[II] Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

1. *Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Mai Trọng T 02 (hai) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Mai Trọng T 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung cho cả 02 tội, buộc bị cáo Mai Trọng T phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 tội là 05 (năm) 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đoàn Đức Th 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

4. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Đỗ Đình K 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 18/03/2020.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Văn H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên Q 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Cù Ngọc T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn G 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

9. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Tg 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

10. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Võ Hg 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019

11. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Tống Thị N 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

12. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Văn Đình Tn 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

13. *Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật Hình sự:*

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thg 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt tù đối với 22 bị cáo khác, về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11, 13, 14, 15, 18, 20 /01/2021 các bị cáo Mai Trọng T, Võ Hg, Nguyễn Hữu Tg, Nguyễn Thị Thg, Tống Thị N, Châu Văn H, Trịnh Văn G, Trần Nguyễn Quốc, Đoàn Đức Th, Đỗ Đình K, Cù Ngọc T1, Nguyễn Văn V và bị cáo Văn Đình Tn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Đoàn Đức Th, Mai Trọng T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K, Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Tống Thị N, Văn Đình Tn, Trần Nguyễn Q, Nguyễn Thị Thg khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng và Bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Mai Trọng T về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh Bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; các bị cáo Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn

G, Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Tống Thị N, Văn Đình Tn, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi xem xét nội dung đơn kháng cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ về trách nhiệm hình sự, Đ diện Viện K sát đề nghị sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt của tất cả các bị cáo có kháng cáo, cụ T như sau: Đối với bị cáo Mai Trọng T, đề nghị Hội đồng xét xử giảm 03 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và giảm 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”; giảm cho mỗi bị cáo 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” đối với các bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V; giảm 06 tháng tù đối với bị cáo Đỗ Đình K về tội “Tổ chức đánh bạc”; giảm cho mỗi bị cáo 01 năm tù về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Trần Nguyên Q, Cù Ngọc T1, Nguyễn Thị Thg; giảm cho mỗi bị cáo 06 tháng tù về tội “Đánh bạc” đối với các bị cáo Châu Văn H, Tống Thị N, Trịnh Văn G và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Văn Đình Tn mỗi bị cáo 03 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đồng thời đề nghị giữ nguyên các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị Thg trình bày ý kiến: Luật sư đồng ý với tội danh, điều luật áp dụng mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng. Tuy nhiên, mức hình phạt là quá nặng, vì bị cáo Nguyễn Thị Thg có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc diện hộ cận nghèo, chồng đã ly hôn, là lao động duy nhất phải nuôi mẹ già yếu và hai người con đang trong độ tuổi đi học. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 19/12/2019, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã cho các bị cáo Đoàn Đức Th, Mai Trọng T, Nguyễn Văn V, Ngô Duy X, Đỗ Đình K, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Qn thuê nhà của Đ ở thôn Tân Tiến, xã Ea Na, huyện Krông Ana để tổ chức cho các bị cáo Châu Văn H, Văn Đình Tn, Võ Hg, Trần Nguyên Q, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Hữu Tg, Tống Thị N, Nguyễn Thị Thg cùng các bị cáo khác đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa được thắng thua bằng tiền. Ngoài hành vi tổ chức đánh bạc như đã nêu thì bị cáo Mai Trọng T còn đứng làm cái Senko để đánh bạc với các con bạc khác. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc 96.320.000 đồng và thu giữ trên người các bị cáo 90.560.000 đồng (tổng cộng là 186.880.000 đồng) là số tiền dùng vào việc đánh bạc.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình

sự và xét xử các bị cáo Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Tống Thị N, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg, Võ Hg, Nguyễn Hữu Tg, Văn Đình Tn về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, riêng bị cáo Mai Trọng T xét xử về các tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh Bạc” theo điểm a, c khoản 1 Điều 322 và điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo Mai Trọng T là 05 năm 03 tháng tù về hai tội, Đoàn Đức Th là 03 năm 06 tháng, Nguyễn Văn V là 02 năm 06 tháng, Đỗ Đình K là 01 năm 06 tháng, Châu Văn H là 03 năm 06 tháng, các bị cáo Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Tống Thị N, Văn Đình Tn, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg mỗi bị cáo là 03 năm tù về các tội danh như đã nêu ở trên là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm các bị cáo có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới như các bị cáo Mai Trọng T, Nguyễn Văn V có thân nhân là liệt sỹ hy sinh trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bị cáo Đoàn Đức Th bị bệnh về mắt (mắt phải bị xuất huyết dịch), bệnh tiểu đường; bị cáo Tống Thị N đã 61 tuổi đã từng tham gia vào lực lượng dân Qn tự vệ truy quét Phun-rô; bị cáo Nguyễn Thị Thg thuộc hộ cận nghèo, là lao động duy nhất phải nuôi dưỡng mẹ già yếu và chăm sóc hai người con đang trong độ tuổi đi học; bị cáo Văn Đình Tn được Ủy ban nhân dân xã tặng giấy khen vì có thành tích trong phong trào phòng chống tội phạm; bị cáo Đỗ Đình K có hai con bị bệnh nặng và các bị cáo con lại đều có hoàn cảnh khó khăn, lao động chính trong gia đình được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Mai Trọng T, Đoàn Đức Th, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K, Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Tống Thị N, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg là sửa Bản án hình sự sơ thẩm về mức hình phạt, do các bị cáo này có nhân thân xấu đều đã bị xử lý về hành vi đánh bạc nên cần buộc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Thắng, Võ Hg, Văn Đình Tn, thì thấy các bị cáo này có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Bản thân các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly với xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do vậy, cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị thì Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[I] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đoàn Đức Th, Mai Trọng T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K, Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Tống Thị N, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Văn Đình Tn, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 06/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk về biện pháp chấp hành hình phạt.

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Mai Trọng T** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

Tổng hợp hình phạt của 02 tội, buộc bị cáo Mai Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

2. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Đức Th** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

3. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 17/01/2020.

4. Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đỗ Đình K** 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019 đến ngày 18/03/2020.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Châu Văn H 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Nguyên Q 02** (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Cù Ngọc T1 (T) 02** (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

8. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn G 02** (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

9. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Tổng Thị N 02** (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

10. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thg 02** (hai) năm tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 19/12/2019 đến ngày 29/12/2019.

11. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Tg (C) 03** (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

12. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Võ Hg** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

13. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Văn Đình Tn** 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg cho Ủy ban nhân dân xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và giao bị cáo Văn Đình Tn cho Ủy ban nhân dân thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu các bị cáo Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Văn Đình Tn cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có T buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt của Bản án trước và tổng hợp với hình phạt của Bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo là các bị cáo Nguyễn Hữu Tg, Võ Hg, Văn Đình Tn thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

[II] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường V Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Mai Trọng T, Nguyễn Văn V, Đỗ Đình K, Châu Văn H, Cù Ngọc T1, Trịnh Văn G, Tống Thị N, Trần Nguyên Q, Nguyễn Thị Thg, Văn Đình Tn, Đoàn Đức Th, Võ Hg, Nguyễn Hữu Tg không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

[III] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện Krông Ana;
- VKSND huyện Krông Ana;
- Công an huyện Krông Ana;
- Chi cục THADS huyện K;
- T.H.A hình sự huyện Krông Ana;
- Cổng thông tin điện tử TA;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôn

- UBND xã D, h.K;
- UBND Tt. B, h.K;
- Bị cáo;
- NTGTT;
- Lưu hồ sơ.